

NGHIÊN CỨU, VẬN DỤNG CHỦ NGHĨA MÁC LÊ-NIN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ TRUNG VỚI NƯỚC VÀ HIẾU VỚI DÂN

TS. NGUYỄN PHƯỚC TÀI(*)
THS. TRẦN THỊ KIM HOÀNG (**)

TÓM TẮT

Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một di sản vô giá, trong đó tư tưởng về trung với nước và hiếu với dân có vai trò quan trọng trong góp phần hình thành chuẩn mực đạo đức cách mạng của thời đại mới và đào tạo “lúa cán bộ vàng” trong lịch sử phát triển của Đảng. Trong thời đại số, hiện nay tư tưởng ấy vẫn còn mang đậm giá trị nhân văn sâu sắc. Bài viết sẽ khái quát về nội dung, ý nghĩa tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về trung với nước và hiếu với dân để thấy được giá trị văn hóa trong tư tưởng của Người.



Ảnh: Nhà Xuất bản Thông tấn

Từ khóa: Hồ Chí Minh, Tư tưởng Hồ Chí Minh, trung với nước, hiếu với dân, giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh.

Nhận bài: 08/08/2024; đưa vào quy trình biên tập: 12/08/2024; duyệt đăng: 25/10/2024.

1. DẪN LUẬN

Tư tưởng Trung với nước và Hiếu với dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là tư tưởng của một lãnh tụ dân tộc vĩ đại mà trí tuệ, tâm hồn và hành động luôn hướng tới mục tiêu phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, đây được xem là tư tưởng quý báu mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp thu, kế thừa có chọn lọc, khai thác và vận dụng sáng tạo những giá trị truyền thống dân tộc, những tư tưởng vĩ đại của nhân loại từ cổ đến kim, đặc biệt là nền tảng lý luận khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin. Hay nói cách khác, tư tưởng Trung với nước và Hiếu với dân của Chủ tịch Hồ chủ tịch là

sự gặp gỡ giữa trí tuệ của Người với trí tuệ của dân tộc, nhân loại và thời đại.

Vai trò của tư tưởng Trung với nước Hiếu với dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ gói gọn ở phạm vi gia đình, mà nó còn mang tính bao quát rộng lớn hơn đó chính là trong xã hội, trong một dân tộc, trong một quốc gia, mà cụ thể hơn hết đó chính là đạo đức một người cách mạng, đạo đức của một người con trung thành với quê hương Tổ quốc: “Làm cách mạng để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới là sự nghiệp vẻ vang, nhưng nó cũng là một nhiệm vụ rất nặng nề, một cuộc đấu tranh rất

* Trường Đại học FPT Phân hiệu Cần Thơ.

** Trường Chính trị Cần Thơ.

phức tạp, lâu dài, gian khổ. Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang” [12, tr.601]. Không chỉ dừng lại ở đó,

Trung với nước, Hiếu với dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh còn đóng vai trò quan trọng trong sự nghiệp dựng nước, giữ nước, phát triển đất nước, làm cho đất nước giàu mạnh, sánh vai cùng với các cường quốc năm châu.

2. NỘI DUNG, Ý NGHĨA TƯ TƯỞNG CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ TRUNG VỚI NƯỚC VÀ HIẾU VỚI DÂN

2.1

Nội dung tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về trung với nước và hiếu với dân

Trung, Hiếu là những khái niệm cơ bản trong tư tưởng triết lý phương Đông. Đây cũng được xem là phạm trù cốt lõi thể hiện trong tư tưởng Nho giáo Trung Quốc thời bấy giờ nhằm xác định chuẩn mực đạo đức của các bậc công thần, chính nhân quân tử ở đời. Trong sách Quân Tử của Quân Trọng (thế kỷ VI trước Công nguyên), có đoạn viết: “Ở trên trung thành với vua, ở dưới thương yêu trăm họ mà không mệt mỏi, chán nản, đó là bậc công thần vậy” [1, 820]. Tư tưởng trung, hiếu của Nho giáo truyền vào nước ta ngay từ buổi đầu của thời kỳ Bắc thuộc (từ cuối thế kỷ thứ II trước Công nguyên). Cùng với tập tục truyền thống Việt Nam, nó đã dung hòa trở thành nét văn hóa đặc trưng của dân tộc ta.

Ở nước ta, để thực hiện chữ **Trung**, trong các triều đại phong kiến đã có rất nhiều tấm gương trung liệt, sẵn sàng chết để vua sống, sẵn sàng tuân theo lệnh vua mà chết hoặc khi vua tử nạn, họ cũng tự nguyện chết theo. Còn trong những cuộc chiến tranh chống đế quốc Mỹ, thực dân Pháp thì chữ Trung được thể hiện qua việc anh dũng hy sinh vì nước quên mình của các anh hùng chiến sĩ, lòng kiên trung với Đảng, với chính nghĩa không sợ kẻ thù mạnh, không sợ nguy hiểm, luôn luôn kiên cường bám trụ để chiến đấu vì màu độc lập - tự do. Bên cạnh đó, chữ **Hiếu** được thể hiện rõ trong ý thức “tôn kính và biết ơn cha mẹ tổ tiên”, “noi gương cha mẹ, thờ phụng những người đã khuất”,... như đã đề cập ở trên, đã trở thành tập tục lâu đời của người dân. Đó chính là biểu hiện của đạo hiếu một cách tự nhiên, chất phác, đậm nét văn hóa của dân tộc Việt.

Từ hai khái niệm **Trung**, **Hiếu** của Nho giáo đã rất quen thuộc đối với người dân Việt Nam. Do đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp thu, kế thừa và đưa vào hai khái niệm này những nội dung hoàn toàn mới, rất nhân văn, cách mạng và mang đậm tính dân tộc: *Trung với nước và hiếu với dân*. Có lúc Người viết “*Trung với Đảng, hiếu với dân*”. *Thực chất được hiểu là một*. Bởi vì theo tư tưởng Hồ Chí Minh, về bản chất, Đảng ta là người lãnh đạo, người đại diện cho dân, cho nước. Ngoài lợi ích phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, Đảng ta không có lợi ích nào khác. Người xây dựng Đảng ta thật sự “là đạo đức, là văn minh” [13, tr.403] và trí tuệ cũng chính là để thực thi triệt để tư tưởng trung với nước và hiếu với dân trong thời đại mới.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về trung với nước đó chính là sự kết tinh truyền thống tốt đẹp hàng ngàn năm của dân tộc ta với giá trị văn hóa phương Đông và tư tưởng cách mạng tiên tiến của thời đại. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, khái niệm trung (với vua) đã mở rộng thành Trung với nước. Trung với nước là trung thành với sự nghiệp dựng nước và giữ nước, với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Quan điểm của Người trước sau như một: Nước là của dân; còn dân là chủ nhân của đất nước.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về trung với nước không có nghĩa là trung thành với người đứng đầu lãnh đạo đất nước, như với vua, thời kỳ phong kiến. Tư tưởng Hồ Chí Minh khẳng định người đứng đầu đất nước chỉ là đại biểu của dân, do dân “ủy thác” để thay mặt gánh vác trọng trách chung của đất nước. Bản thân Người cũng tự nhận, chức Chủ tịch nước đối với Người chỉ như người lính vâng mệnh lệnh quốc dân đồng bào ra trước mặt trận.

Khi nào đồng bào cho Người lui thì Người rất vui lòng lui.

Trung với nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh là tuyệt đối trung thành với lợi ích của quốc gia, dân tộc; với sự nghiệp cách mạng của Đảng, với chế độ xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, trung với nước luôn đặt trong mối quan hệ với nhân dân, lợi ích của nước chính là lợi ích của nhân dân, không tách rời. Đó là tư tưởng suốt đời phấn đấu hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về trung với nước có thể khái quát các nội dung cơ bản như sau:

Thứ nhất, trung với nước là đặt lợi ích của Tổ quốc, sự nghiệp cách mạng của Đảng lên trên hết. Vì theo Hồ Chí Minh, Tổ quốc là gia đình lớn. Trung với nước là thực hiện tinh thần “Tổ quốc trên hết” [11, tr.513].

Thứ hai, trung với nước là trung thành với mục tiêu, lý tưởng cách mạng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; phát huy chủ nghĩa yêu nước gắn liền với yêu chủ nghĩa xã hội.

Thứ ba, trung với nước nghĩa là phải đặt “nước” trong mối quan hệ thống nhất với “nhân dân” không thể tách rời nhau. Mối quan hệ nước với dân, dân với nước trong tư tưởng trung với nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh còn mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc. Con người và đất nước như hòa quyện với nhau trong một thể thống nhất, một đại gia đình. Và, nó thể hiện đầy đủ các mối quan hệ về trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi công dân với cộng đồng, quốc gia, dân tộc...

Thứ tư, trung với nước là phải ra sức học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức cách mạng. Tư tưởng trung với nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu mỗi người dân, nhất là cán bộ, đảng viên, phải ra sức học tập chiếm lĩnh tri thức và không ngừng tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng.

Như vậy, biểu hiện cao nhất của lòng trung thành theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là thực hiện tốt mọi nhiệm vụ cách mạng được giao, triển khai hiệu quả mọi chủ trương, chính sách của Nhà nước. Điều này đòi hỏi mọi cán bộ, đảng viên phải luôn đặt lợi ích quốc gia, dân tộc lên trên hết, sẵn



Ảnh Báo Phụ nữ Việt Nam

sàng hy sinh lợi ích cá nhân vì sự nghiệp chung. Trung thành ở đây không phải là trung thành mù quáng, mà là trung thành có ý thức, dựa trên nền tảng lý tưởng cách mạng và tình yêu sâu sắc đối với Tổ quốc, nhân dân.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về hiếu với dân là sự kế thừa và phát triển chữ hiếu của văn hóa phương Đông và quan niệm truyền thống hiếu thảo của dân tộc Việt Nam, dưới ánh sáng cách mạng khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Trong suy nghĩ và hành động của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ta thấy chữ hiếu cứ lớn dần lên và vươn rộng ra. Từ hiếu thảo trong “gia đình nhỏ” đến hiếu thảo với xóm giềng, làng nước và phát triển thành hiếu với nhân dân. Đó là quá trình hình thành và phát triển chữ hiếu cách mạng - tư tưởng Hồ Chí Minh về Hiếu với dân sau này.

Tư tưởng hiếu với dân còn được thể ở phạm vi rộng hơn với nghĩa “gia đình chung”, “đại gia đình” giai cấp công nhân thế giới, chủ nghĩa xã hội hay chủ nghĩa cộng sản. Người viết: “*Đến chủ nghĩa xã hội hay chủ nghĩa cộng sản, gia đình chung đã có hạnh phúc thì gia đình riêng cũng có hạnh phúc*” [9, tr.100].

Nội dung cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về hiếu với dân có thể khái quát như sau:

Thứ nhất, hiếu với dân là phải biết hành động dứt khoát và kiên quyết cách mạng, không hề nao núng, do dự vì mục đích, lý tưởng cứu nước, cứu dân.

Thứ hai, hiếu với dân là luôn đặt nhân dân ở vị trí người sinh ra mình, người làm chủ đất nước, để kính trọng, để phục vụ nhân dân quên mình. Nhân dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh luôn có một vị trí trang trọng, máu thịt, như người sinh thành nuôi dưỡng mình. Tư tưởng hiếu với dân thể hiện tình cảm chan chứa của Người đối với nhân dân. Tình cảm chân thành đó của Người xuất phát từ thực tiễn đấu tranh dựng nước và giữ nước. Trong thành công của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc tất cả đều nhờ ở sự che chở, đùm bọc, giúp đỡ của quốc dân đồng bào.

Thứ ba, hiếu với dân là nhận thức rõ về dân, về sức mạnh to lớn của dân đối với sự nghiệp cách mạng, sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nói đến nhân dân, theo nghĩa thường, là nói đến người dân trong một nước. Bao giờ Người cũng nói đến con người, nhân dân với tính lịch sử, cụ thể và liên hệ với một ý nghĩa nhất định. Theo đó, nhân dân là tất cả những người lao động bình thường, đông đảo trong xã hội. Ngoài khái niệm nhân dân, Người dùng khái niệm đồng bào với tình cảm gần gũi, yêu thương, ruột thịt. Đồng bào có nghĩa là con Lạc, cháu Hồng, cùng sinh ra từ bọc trăm trứng của mẹ Âu Cơ (truyền thuyết Mẹ Âu Cơ, Việt Nam) và cùng sống trong một nước (“gia đình lớn”). Nhận thức về nhân dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh là nét độc đáo sáng tạo vừa mang tính dân tộc, tính cách mạng, tính giai cấp vừa thể hiện quan điểm, lập trường của chủ nghĩa Mác - Lênin. Đó là nhận thức về nhân dân của tư tưởng yêu nước Hồ Chí Minh trên lập trường giai cấp vô sản.

Thứ tư, hiếu với dân là phải hết lòng chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; phải có lòng tri ân đối với nhân dân. Khi Đảng ta thành Đảng cầm quyền, lãnh đạo toàn dân vừa kháng chiến vừa kiến quốc, dù ở đâu, làm gì, Người cũng chỉ tâm niệm một điều rằng: Đảng ta là Đảng cách mạng. Ngoài lợi ích của nhân dân, Đảng ta không có lợi ích gì khác.

Hiếu với dân thể hiện qua việc hết lòng phụng sự nhân dân theo phương châm “việc gì có lợi cho dân dù nhỏ nhất cũng phải làm; việc gì có hại cho dân dù nhỏ nhất cũng phải

tránh”. Đây không chỉ là thái độ phục vụ, mà còn là một tinh thần sống, một đạo lý cách mạng. Hiếu với dân còn thể hiện qua sự khiêm tốn, không ngừng học hỏi, lắng nghe ý kiến nhân dân, gần gũi máu thịt với dân. Đặc biệt, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh việc dựa vào dân để xây dựng Đảng, nhằm làm cho Đảng xứng đáng là người lãnh đạo và đầy tớ trung thành của nhân dân.

Tư tưởng hiếu với dân, của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn hướng cho cán bộ, đảng viên tư tưởng suốt đời tận tụy, hy sinh, phấn đấu vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân; “nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua”. Người yêu cầu tất cả cán bộ, đảng viên phải rèn luyện tư cách đạo đức “tuyệt đối trung thành với Đảng, với nhân dân”, thì mới xứng đáng “là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân” [14, tr.612].

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, chữ “Hiếu” không chỉ dừng lại ở mối quan hệ gia đình mà còn được mở rộng để biểu thị lòng trung thành và phụng sự đối với nhân dân. “Hiếu với dân” theo Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là sự tận tâm, tận lực phục vụ nhân dân với phương châm: “việc gì có lợi cho dân dù nhỏ nhất cũng phải làm; việc gì có hại cho dân dù nhỏ nhất cũng phải tránh”. Quan điểm này không chỉ khẳng định trách nhiệm của cán bộ đối với nhân dân mà còn nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đặt lợi ích của dân lên hàng đầu trong mọi hành động, quyết định. Đây là một biểu hiện cao nhất của lòng hiếu thảo trong bối cảnh



phục vụ công ích, thể hiện sự gắn kết mật thiết giữa người lãnh đạo và quần chúng nhân dân.

Bên cạnh đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn nhấn mạnh các phẩm chất cần thiết như khiêm tốn, học hỏi, lắng nghe nhân dân và dựa vào dân để xây dựng Đảng. Theo Người, Đảng không thể mạnh nếu không có sự ủng hộ và tin tưởng từ phía nhân dân. Do đó, việc thực hiện chữ “Hiếu” không chỉ đơn thuần là sự quan tâm đến lợi ích vật chất mà còn là sự đồng cảm, tôn trọng ý kiến và nhu cầu của dân. Sự kết hợp giữa “Hiếu với dân” và các phẩm chất đạo đức này là nền tảng vững chắc để xây dựng một Đảng vững mạnh, xứng đáng là người lãnh đạo và đầy tớ trung thành của nhân dân, từ đó củng cố mối quan hệ máu thịt giữa Đảng và dân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ dừng lại ở yêu cầu cán bộ phải “trung” và “hiếu”

mà còn nhấn mạnh rằng các phẩm chất này phải đạt đến mức độ triệt để, sâu sắc, tức là phải “tận trung, tận hiếu”. Điều này có nghĩa là lòng trung thành với nước và hiếu với dân không chỉ thể hiện ở sự tuân thủ các nhiệm vụ cách mạng và phục vụ nhân dân, mà còn đòi hỏi sự cống hiến hết mình, không ngừng nghỉ vì lý tưởng chung. Sự triệt để và sâu sắc trong “Tận trung, tận hiếu” chính là điểm đặc trưng trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tạo ra sự khác biệt so với các quan điểm thông thường về đạo đức. Đây cũng là cơ sở để Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cao tinh thần phục vụ quên mình, luôn đặt lợi ích của Tổ quốc và nhân dân lên hàng đầu, coi đó là chuẩn mực đạo đức cao nhất mà mỗi cán bộ, đảng viên cần phải theo đuổi.



Ảnh: Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam

Mối quan hệ giữa Trung và Hiếu, giữa Nước và Dân trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

Trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, mối quan hệ giữa “Trung” và “Hiếu” được nhìn nhận như hai khái niệm không thể tách rời mà bổ trợ lẫn nhau. “Trung” với nước không chỉ dừng lại ở việc trung thành và thực hiện tốt mọi nhiệm vụ cách mạng, mà còn phải thể hiện qua lòng hiếu với dân. Hiếu với dân nghĩa là luôn hết lòng phục vụ nhân dân, đặt lợi ích của nhân dân lên hàng đầu. Như vậy, “Trung” với nước và “Hiếu” với dân là hai mặt của cùng một vấn đề, cùng hướng đến mục tiêu xây dựng một nhà nước của dân, do dân và vì dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh rằng, chỉ khi nào người lãnh đạo thể hiện được lòng trung thành với Tổ quốc thông qua sự hiếu với dân, thì mới thực sự là người

lãnh đạo xứng đáng, mới có thể củng cố niềm tin của nhân dân vào Đảng và Nhà nước.

Bên cạnh đó, sự gắn bó giữa “Nước” và “Dân” cũng được Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định một cách rõ ràng. Người cho rằng, Nước và Dân là hai thực thể không thể tách rời, trong đó Nước là tổ chức, là lãnh đạo, còn Dân là cội nguồn, là lực lượng chính quyết định sự tồn tại và phát triển của Nước. Do đó, lòng trung thành với Nước không thể tách rời lòng trung thành với Dân, và ngược lại. Người lãnh đạo chỉ có thể thực hiện tốt nhiệm vụ với Nước khi luôn hướng về Dân, lắng nghe và đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của nhân dân. Sự gắn kết giữa “Nước” và “Dân” trong tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ là nguyên tắc cốt lõi trong lãnh đạo, mà còn là chìa khóa để đảm bảo sự đoàn kết, vững mạnh của toàn dân tộc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là người phát triển và đưa khái niệm “Trung - Hiếu” lên một tầm cao mới, mà chính bản thân Người cũng là tấm gương ngời sáng về “Trung” và “Hiếu”. Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thể hiện một lòng trung kiên với Tổ quốc, kiên định với mục tiêu cách mạng và luôn đặt lợi ích quốc gia, dân tộc lên hàng đầu. Lòng trung thành với Tổ quốc của Người không chỉ thể hiện qua việc lãnh đạo đất nước đi đến thắng lợi trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, mà còn qua những quyết định khó khăn nhưng cần thiết, mang lại sự độc lập và tự do cho dân tộc Việt Nam.

Không chỉ dừng lại ở “Trung” với Nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn là hiện thân của “Hiếu” với Dân. Người luôn đề cao vai trò của nhân dân, lắng nghe, thấu hiểu và luôn đặt mình vào vị trí của dân để phục vụ. Từ những hành động cụ thể, như chia sẻ khó khăn với đồng bào trong những thời khắc cam go nhất, cho đến việc thường xuyên nhắc nhở cán bộ, đảng viên phải gần gũi, lắng nghe và phục vụ nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành một tấm gương sáng về lòng hiếu thảo với dân. Chính sự gương mẫu và cống hiến của Người đã tạo ra một “đảm bảo bằng vàng” cho tư tưởng “Trung - Hiếu”, làm cho tư tưởng của Người có sức thuyết phục rất cao và tiếp tục có ảnh hưởng sâu rộng đến các thế hệ sau.

2.2 Ý nghĩa tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về trung với nước và hiếu với dân

Từ một số lý luận cơ bản về nội dung tư tưởng trung với nước và hiếu với dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ta nhận có những ý nghĩa cơ bản sau:

Thứ nhất, ý nghĩa về sự định hướng, phát huy tinh thần “độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội”

Tinh thần độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là nội dung cơ bản, xuyên suốt

và bao trùm trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh. Tinh thần đặc sắc ấy thể hiện nhất quán mục tiêu con đường cách mạng Việt Nam. Nó đáp ứng được khát vọng của nhân dân là giành lấy độc lập, tự do, ấm no và hạnh phúc; cởi bỏ ách thống trị tàn bạo của chủ nghĩa thực dân, đế quốc. Bên cạnh đó, tinh thần độc lập dân tộc cũng đã phản ánh rõ nét tư tưởng trung với nước và hiếu với dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh ở một phạm vi vô cùng rộng lớn. Với ý nghĩa đó, độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội; còn chủ nghĩa xã hội là mục tiêu, lý tưởng và là điều kiện đảm bảo cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân, là nhân tố đảm bảo vững chắc nền độc lập dân tộc.

Ý nghĩa to lớn về trung với nước và hiếu với dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhằm định hướng, phát huy tinh thần độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Đó là quan điểm lo cho nước, cho dân mình đồng thời cũng phải chung tay vì nền hòa bình, vì giai cấp vô sản thế giới, vì nhân loại. Ý nghĩa to lớn đó vừa thể hiện “lập trường quốc tế cách mạng” [9, tr.273], vừa thể hiện tư duy biện chứng, nhân văn và cách mạng sáng suốt của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Việc vận dụng tinh thần độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong tư tưởng Hồ Chí Minh để dàng nhìn thấy nhất đó là việc bảo tồn, kế thừa và phát triển nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Mặc dù đất nước ta đang trong thời kỳ hội nhập với năm châu nhưng bản sắc văn hóa và tinh thần đoàn kết của dân tộc ta vẫn không bị biến đổi theo. Hiện nay, Đảng và Nhà nước ta đang tiến hành công cuộc đổi mới, sự nghiệp “công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” và hội nhập quốc tế. Với việc định hướng, phát huy tinh thần “độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội” giúp đất nước ta thành công hơn nữa trong công tác thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

Thứ hai, ý nghĩa về tinh thần đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế

Chủ nghĩa yêu nước và tinh thần đoàn kết dân tộc quan hệ biện chứng với nhau, tạo nên một sức mạnh to lớn để dân tộc ta chinh phục tự nhiên, chiến thắng ngoại xâm, giữ vững nền độc lập dân tộc và góp phần vào phong trào cách mạng thế giới.

Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Lòng yêu nước và sự đoàn kết của nhân dân là một lực lượng vô cùng to lớn, không ai thắng nổi. Nhờ lực lượng ấy mà tổ tiên ta đã đánh thắng quân Nguyên, quân Minh, đã giữ vững quyền tự do, tự chủ. Nhờ lực lượng ấy mà chúng ta cách mạng thành công, giành được độc lập. Nhờ lực lượng ấy mà sức kháng chiến của ta càng ngày càng mạnh. Nhờ lực lượng ấy mà quân và dân ta quyết chịu đựng muôn nỗi khó khăn thiếu thốn, đói khổ, tang tóc, quyết một lòng đánh tan quân giặc cướp nước. Nhờ lực lượng ấy mà với gây tằm vông và súng hỏa mai lúc đầu, chúng ta đã liên tiếp thắng địch” [8, tr.164 -165].

Lợi ích tối cao của dân tộc là độc lập và thống nhất, tiến lên chủ nghĩa xã hội. Để có thể xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, phải làm cho người dân thuộc mọi tầng lớp thấm nhuần tư tưởng trung với nước và hiếu với dân, đặt lợi ích tối cao của dân tộc lên trên hết và trước hết.

Bởi lẽ lợi ích tối cao của dân tộc có được đảm bảo thì lợi ích của mỗi bộ phận, mỗi người mới được thực hiện. Vì vậy, khối đại đoàn kết dân tộc chính là nền độc lập và thống nhất của Tổ quốc, là cuộc sống ấm no, tự do và hạnh phúc của nhân dân hôm nay và mai sau.

Đoàn kết dân tộc và quốc tế luôn có ý nghĩa chiến lược, biện chứng nên phải nhận thức là vấn đề sống còn của cách mạng. Trong ý nghĩa đó, ta nhận thấy quan điểm về “tình đoàn kết” dân tộc, “tình hữu ái” quốc tế của Chủ tịch Hồ Chí Minh hết sức sâu sắc. Tư tưởng trung với nước và hiếu với dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh

chính là chất xúc tác làm phát sinh và phát triển “tình đoàn kết” dân tộc và “tình hữu ái” quốc tế ấy, trước đây và ngay trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

Tinh thần “độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội” góp phần thực hiện thành công nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Vì nó góp phần xây dựng được một xã hội ấm no, hạnh phúc cho dân tộc Việt Nam. Không chỉ trong nước mà đối với sự hợp tác với các quốc gia khác trên toàn thế giới, Đảng và Nhà nước ta đã vận dụng tinh thần này của người trong các chính sách đối ngoại đa phương, đa dạng với tinh thần Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy với các quốc gia trên thế giới. Để thực hiện tốt tinh thần ấy, Đảng ta phải thật sự trong sạch và vững mạnh, mỗi đảng viên phải thật sự đoàn kết, yêu thương và làm gương cho quần chúng.

Thứ ba, ý nghĩa về xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Để thực hiện tư tưởng trung với nước và hiếu với dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh, không gì có ý nghĩa bằng xây dựng thành công một nhà nước dân chủ, hợp hiến. Như phần trên đã nói, về tư tưởng hiếu với dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đặt nhân dân ở vị trí người làm chủ đất nước, để kính trọng, để phục vụ quên mình. Người viết: “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ. Trong bộ máy cách mạng, từ người quét nhà, nấu ăn cho đến Chủ tịch một nước đều là nhân công làm đầy tớ cho dân” [8, tr.434]. Nguyễn Đình Lộc cho rằng: “Khi dân là chủ và dân làm chủ, địa vị cao nhất trong xã hội là dân, quyền lực nhà nước thuộc về dân, thì nhân viên nhà nước không còn là “phụ mẫu chi dân” (cha mẹ dân) mà là những công bộc (đầy tớ công cộng) của dân” [4, tr.292].

Ý nghĩa của tư tưởng trung với nước và hiếu với dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định dân chủ là xu thế khách quan của tiến bộ xã hội như thế cũng đồng thời đã khẳng định tính tất yếu của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Vì mục tiêu của chủ nghĩa xã hội không có gì khác hơn là mang lại dân chủ rộng rãi, triệt để trong nhân dân lao động.

Vận dụng tư tưởng trung với nước và hiếu với dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh có ý nghĩa định hướng xây dựng Nhà nước của dân, do dân và vì dân là một trong những nội dung vô cùng quan trọng trong giai đoạn cách mạng hiện nay. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Chúng ta đã hy sinh làm cách mệnh, thì nên làm cho đến nơi, nghĩa là làm sao cách mệnh rồi thì quyền giao cho dân chúng số nhiều, chớ để trong tay một bọn ít người. Thế mới khỏi hy sinh nhiều lần, thế dân chúng mới được hạnh phúc” [12, tr. 603].

Việc xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta trong giai đoạn hiện nay, đã được quán triệt với quan điểm “dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới”, của sự phát triển xã hội. Với sự hội nhập kinh tế quốc tế như hiện nay, thì Đảng ta phải quán triệt và vận dụng một cách tốt nhất tư tưởng trung với nước và hiếu với dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc tiến hành xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Với mục đích là xây dựng Nhà nước của dân, do dân và vì dân theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Thứ tư, ý nghĩa về xây dựng một nền đạo đức mới - đạo đức cách mạng

Ý nghĩa về xây dựng một nền đạo đức mới - đạo đức cách mạng luôn đòi hỏi người cách mạng phải biết “Đặt lợi ích của Đảng và của nhân dân lao động lên trên, lên trước lợi ích riêng của cá nhân mình. Hết lòng hết sức phục vụ nhân dân. Vì Đảng, vì dân mà đấu tranh quên mình, gương mẫu trong mọi việc” [10, tr.292]. Người chỉ rõ đạo đức cách mạng “không phải là đạo đức thủ cựu. Nó là đạo đức mới, đạo đức vĩ đại, nó không phải vì danh vọng của cá nhân, mà vì lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của loài người. Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo” [6, tr.252].

Tư tưởng trung với nước và hiếu với dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân ta không ngừng phát huy truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc. Trong sự nghiệp đổi mới đất nước, từng bước hội nhập kinh tế thế giới, rất cần phát huy những chuẩn mực đạo đức mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh. “Xây dựng được nếp sống xã hội như trên là một cơ sở cực kỳ quan trọng để giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong cơ chế thị trường. Chính trên cơ sở một xã hội tốt đẹp, với những người dân hạnh phúc, những gia đình hạnh phúc, dân tộc ta chắc chắn sẽ tiến lên với nhịp độ nhanh khó lường được” [3, tr.325].

Tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ là sự phát triển sáng tạo từ những giá trị đạo đức của tiền nhân, mà còn làm phong phú thêm nền tảng đạo đức của dân tộc và nhân loại. Điều này không chỉ thể hiện qua các nguyên tắc đạo đức mang tính cách mạng, mà còn thông qua việc xác định những tiêu chí cụ thể để cán bộ thực hành đạo đức trong giai đoạn mới. Chính những tiêu chí này đã góp phần tạo ra một chuẩn mực đạo đức cách mạng, làm giàu cho tư tưởng đạo đức của dân tộc Việt Nam.

Bên cạnh đó, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đạo đức còn có ý nghĩa quan trọng trong việc đào tạo ra “lứa cán bộ vàng” cho cách mạng Việt Nam. Chính từ nền tảng tư tưởng này, Đại hội XII của Đảng đã đưa vấn đề xây dựng Đảng về đạo đức trở thành một nội dung độc lập, khẳng định vai trò cốt lõi của đạo đức trong công tác xây dựng Đảng. Hơn nữa, tư tưởng Hồ Chí Minh còn là cơ sở để xây dựng hệ giá trị con người Việt Nam trong thời đại ngày nay, như Đại hội XIII đã xác định. Điều này cho thấy, tư tưởng đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ có giá trị lịch sử, mà còn mang tính ứng dụng cao, định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển con người Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Để tiến hành xây dựng một nền đạo đức mới - đạo đức cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh thì Đảng và Nhà nước ta đã vận dụng một cách triệt để nhất như phát triển những đức tính tốt đẹp, những truyền thống quý báu

của ông cha ta, bên cạnh đó tiến hành tổ chức học tập những tấm gương tốt của nhân dân các nước khác. Ví dụ, hành động “lá lành đùm lá rách”, “uống nước nhớ nguồn”... nhưng việc đó cần được bảo tồn và phát huy trong dân tộc ta. Vì lợi ích chung của Đảng, của cách mạng mà những người làm cách

mạng không ngại hy sinh lợi ích riêng của mình để đứng lên đấu tranh chống lại những thế lực phản động. Toàn dân, toàn quốc cùng nhau đoàn kết chung tay xây dựng đời sống mới, với những chuẩn mực đạo đức mới như: đoàn kết, dân chủ, trách nhiệm, tinh thần kỷ luật, tinh thần phê bình và tự phê bình...

3. KẾT LUẬN

Tư tưởng trung với nước và hiếu với dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh được nảy sinh từ cái nôi của chủ nghĩa yêu nước, từ những giá trị văn hóa truyền thống hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Nó là kết quả của quá trình lao động và đấu tranh không ngơi nghỉ của một lãnh tụ cách mạng vĩ đại. Người đã hấp thu có chọn lọc các giá trị văn hóa, trí tuệ cổ kim của nhân loại, nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, để xây dựng nên tư tưởng cách mạng đặc sắc, có giá trị soi đường dẫn lối cho cách mạng Việt Nam phát huy sức mạnh truyền thống hàng nghìn năm của dân tộc.

Đồng thời, tư tưởng Trung với nước và Hiếu của Chủ tịch Hồ Chí Minh là tư tưởng đòi hỏi phải kiên quyết cách mạng đến cùng, để giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Chính vì vậy, tư tưởng trung hiếu cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh có phạm vi vô cùng rộng lớn. Nó không bó hẹp trong phạm vi quốc gia, dân tộc mà bao hàm cả chủ nghĩa xã hội, nhân dân lao động, những người cùng khổ, giai cấp công nhân các nước trên thế giới. Đó là tư tưởng yêu Tổ quốc, yêu nhân dân gắn liền với yêu chủ nghĩa xã hội. Vì theo Người, chỉ có đi lên chủ nghĩa xã hội thì nhân dân mình mới ngày một ấm no thêm, Tổ quốc ngày một giàu mạnh thêm.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Doãn Chính (2009): *Từ điển triết học Trung Quốc*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006): *Văn kiện Đại hội Đảng X*.
3. Võ Nguyên Giáp (2006): Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
4. Nguyễn Đình Lộc (1998): *Tư tưởng HCM về nhà nước của dân, do dân, vì dân*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, T.2, Nxb. Chính trị quốc gia - sự thật, Hà Nội.
6. Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, T.5, Nxb. Chính trị quốc gia - sự thật, Hà Nội.
7. Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, T.6, Nxb. Chính trị quốc gia - sự thật, Hà Nội.
8. Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, T.7, Nxb. Chính trị quốc gia - sự thật, Hà Nội.
9. Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, T.8, Nxb. Chính trị quốc gia - sự thật, Hà Nội.
10. Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, T.9, Nxb. Chính trị quốc gia - sự thật, Hà Nội.
11. Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, T.10, Nxb. Chính trị quốc gia - sự thật, Hà Nội.
12. Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, T.11, Nxb. Chính trị quốc gia - sự thật, Hà Nội.
13. Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, T.12, Nxb. Chính trị quốc gia - sự thật, Hà Nội.
14. Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, T.15, Nxb. Chính trị quốc gia - sự thật, Hà Nội.